

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường
công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân
trong tình hình mới

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	
ĐẾN	Số: 67
	Ngày: 11/01/18
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1- Ưu điểm, tiến bộ

Những năm qua, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị quyết số 46-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về “Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã đạt được kết quả to lớn, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh trong tỉnh.

Nguồn lực về tài chính¹, cơ sở vật chất, nhân lực ngành y tế được quan tâm đầu tư, tăng cường, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Hệ thống y tế được củng cố và có bước phát triển cả công lập và ngoài công lập², trang thiết bị y tế ngày càng hiện đại. Đội ngũ thầy thuốc và cán bộ, nhân viên y tế phát triển cả về số lượng và chất lượng³, trình độ chuyên môn, đạo đức, phong cách, thái độ phục vụ người bệnh ngày càng được nâng cao. Việc đổi mới, mở rộng chính sách tài chính y tế được thực hiện đạt kết quả bước đầu. Diện bao phủ bảo hiểm y tế ngày càng được mở rộng; y tế dự phòng được tăng cường, kiểm soát được các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, không để xảy ra dịch lớn. Chất lượng khám, chữa bệnh và các chỉ số về sức khỏe, tuổi thọ nhân dân ngày càng được nâng lên⁴.

¹ Tổng chi ngân sách cho y tế năm 2017 là 920,343 tỷ đồng; tỷ lệ chi ngân sách địa phương đạt 12% (năm 2005 là 126,784 tỷ đồng và tỷ lệ chi ngân sách địa phương đạt 9,58 %).

² Năm 2017, toàn tỉnh có 15 bệnh viện, 144 trạm y tế; 1.662 cơ sở y, được tư nhân; số giường bệnh/ 10.000 dân là 26,57 (Năm 2005, các số liệu trên là 13 bệnh viện, 112 trạm y tế, 14,26 giường bệnh/10.000 dân).

³ Năm 2017, đội ngũ cán bộ y tế toàn tỉnh là 8.424 người. Trong đó có 1.186 bác sỹ, đạt tỷ lệ 6,62 bác sỹ/10.000 dân (Năm 2005, có 2.880 cán bộ y tế, trong đó có 598 bác sỹ, đạt tỷ lệ 3,61 bác sỹ/10.000 dân).

⁴ Năm 2017, tuổi thọ trung bình là 74,3; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi là 18,47‰, dưới 1 tuổi là 12,33‰; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi là 21,5% (Năm 2005, các số liệu trên là: tuổi thọ trung bình là 72,84; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi là 24,05‰, dưới 1 tuổi là 16,0‰; tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em thể thấp còi là 25,3%).

2- Những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh vẫn còn những hạn chế, bất cập: Đầu tư cho hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng chưa được quan tâm đúng mức⁵. Đội ngũ cán bộ y tế, nhất là ở cơ sở thiếu đồng bộ về cơ cấu, chất lượng còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ⁶; thái độ phục vụ của một bộ phận cán bộ y tế và thủ tục hành chính khám chữa bệnh cho người có bảo hiểm y tế còn gây phiền hà. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế còn một số đơn vị thực hiện chưa tốt. Chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tuyến cơ sở còn hạn chế; công tác quản lý các bệnh không lây, bệnh mạn tính chưa được quan tâm đúng mức. Vẫn còn tình trạng quá tải cục bộ ở một vài cơ sở y tế, nhất là Bệnh viện Đa khoa tỉnh⁷. Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại còn thấp⁸.

Công tác quản lý nhà nước về y tế tư nhân, cung ứng thuốc, công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường còn nhiều hạn chế. Chất lượng môi trường sống, làm việc, chế độ dinh dưỡng, rèn luyện thân thể, văn hóa tinh thần... ở nhiều nơi chưa được chú trọng, bảo đảm. Nhiều hành vi, thói quen ảnh hưởng xấu đến sức khỏe chưa được khắc phục căn bản.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân chưa được tiến hành đồng bộ, chặt chẽ và thường xuyên nên nhận thức trong nội bộ Đảng và quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh và từng địa phương chưa thật đầy đủ, sâu sắc. Cấp ủy, chính quyền một số nơi chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác này, trong chỉ đạo triển khai thực hiện chưa quyết liệt, thiếu kiểm tra, giám sát.

Công tác tham mưu, quản lý, điều hành của ngành y tế còn hạn chế. Công tác giáo dục y đức chưa được quan tâm thường xuyên. Nguồn lực tài chính chưa đáp ứng yêu cầu cho phát triển y tế để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tỉnh. Một số cơ chế, chính sách về y tế còn bất cập, thiếu ổn định và đồng bộ; chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút, giữ chân nguồn nhân lực cho ngành y tế, nhất là y tế cơ sở.

⁵ Tổng số vốn đầu tư xây dựng phân bổ cho ngành y tế từ năm 2008 đến hết năm 2015 là 2.015 tỷ đồng. Trong đó, vốn trái phiếu Chính phủ 712 tỷ đồng, vốn xổ số kiến thiết 1.167 tỷ đồng, còn lại là các nguồn vốn khác như vốn Trung ương hỗ trợ mục tiêu, sự nghiệp môi trường, cân đối ngân sách địa phương, chương trình mục tiêu quốc gia... Tuy nhiên, hầu hết chỉ đầu tư cho các cơ sở khám, chữa bệnh và các trạm y tế, riêng các Trung tâm y tế dự phòng tuyến huyện chưa được đầu tư.

⁶ Tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân mới đạt 6,62. So với nhu cầu đến năm 2020 phải đạt 9 bác sĩ/10.000 dân thì tỉnh ta còn thiếu hơn 600 bác sĩ.

⁷ Một số bệnh viện tuyến huyện còn tình trạng quá tải cục bộ là: BVĐK thị xã Hà Tiên, BVĐK huyện An Biên, BVĐK huyện An Minh.

⁸ Đến nay tỷ lệ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại là 12%.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1- Quan điểm

Quan triệť và nhận thức đầy đủ các quan điếm chỉ đạo đã nêu trong Nghị quyết số 20-NQ/TW, trong đó cần nắm vững các nội dung sau:

- Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của cả xã hội. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đòi hỏi sự tham gia tích cực của các cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các ngành, các cấp trong đó ngành y tế là nòng cốt.

- Đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; tổ chức cung cấp dịch vụ công, bảo đảm các dịch vụ cơ bản, đồng thời khuyến khích hợp tác công - tư, đầu tư tư nhân, cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu.

- Phát triển nền y học của tinh bảo đảm theo yêu cầu: khoa học, dân tộc và đại chúng. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập theo phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh; y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng; y tế chuyên sâu đồng bộ và cân đối với y tế cộng đồng; gắn kết y học cổ truyền với y học hiện đại, quân y và dân y. Phát triển dược liệu, công nghiệp dược và thiết bị y tế.

- Hướng tới thực hiện bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân; mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe; được bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tham gia bảo hiểm y tế và thụ hưởng các dịch vụ y tế. Tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế và có cơ chế giá, cơ chế đồng chi trả nhằm phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở.

- Nghề y là một nghề đặc biệt. Nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn và y đức; cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Hệ thống mạng lưới y tế phải rộng khắp, gần dân; được chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành từ tinh đến cơ sở, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền.

2- Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát

Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống nhân dân trong tinh. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế, bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế "Thầy thuốc phải như mẹ hiền", có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc tế.

Mục tiêu cụ thể

Stt	Các chỉ tiêu	Đến năm 2025	Đến năm 2030
1	Tuổi thọ trung bình (năm)	75	75,5
	- Số năm sống khỏe trung bình đạt tối thiểu (năm)	67	68
2	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên dân số, phân đầu đạt:	95%	> 95%
3	Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế giảm còn	35%	30%
4	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng với 12 loại vắc xin đạt tối thiểu	95%	-
5	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng với 14 loại vắc xin đạt	-	95%
6	Giảm tỉ suất tử vong trẻ em:		
	- Dưới 5 tuổi còn	17,5‰	15‰
	- Dưới 1 tuổi còn	11,5‰	10‰
7	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi	< 20%	< 15%
8	Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành	< 12%	< 10%
9	Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với:		
	- Nam	167 cm	168,5 cm
	- Nữ	156 cm	157,5 cm
10	Dân số được quản lý sức khỏe, phân đầu:	> 90%	> 95%
11	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm đạt:	95%	100%
12	Tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân	30	32
	- Trong đó: Giường bệnh tư nhân phân đầu đạt:	10%	15%
13	Tỷ lệ bác sĩ/10.000 dân	10	11
14	Tỷ lệ dược sĩ đại học/10.000 dân	2,8	3
15	Tỷ lệ điều dưỡng viên/10.000 dân	25	33
16	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	> 80%	> 90%
17	Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh HIV/AIDS, lao và loại trừ sốt rét	-	Đạt
18	Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng Y học cổ truyền hoặc kết hợp giữa Y học cổ truyền với Y học hiện đại	20%	25%
19	Đầu tư xây dựng 4 bệnh viện đa khoa khu vực tương ứng tại 4 vùng kinh tế-địa lý gồm: U Minh Thượng, Tây sông Hậu, Tứ giác Long Xuyên và Hải đảo đạt tiêu chuẩn chăm sóc cấp 2	-	Hoàn thành

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị-xã hội và của toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Cấp uỷ, chính quyền các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường, sản xuất, kinh doanh, thể dục, thể thao, văn hoá... vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp. Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe.

- Các cấp ủy chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tạo sự thống nhất về nhận thức, quyết tâm hành động của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình, cộng đồng. Cùng với việc tổ chức phổ biến, tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên, chỉ đạo các đoàn thể chính trị-xã hội, các tổ chức quần chúng; các cơ quan truyền thông tinh và các địa phương có chuyên trang, chuyên mục, đồng thời tăng thời lượng phổ biến, tuyên truyền sâu rộng các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp, chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Đẩy mạnh phối hợp liên ngành, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tạo điều kiện thuận lợi để huy động các tổ chức xã hội, tôn giáo tham gia, giám sát trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng đối với từng ngành, từng cơ quan, đoàn thể trong thực hiện các mục tiêu, giải pháp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, trước hết là trong bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, rèn luyện thân thể, xây dựng nếp sống văn minh, tham gia bảo hiểm y tế toàn dân và thực hiện các quy định về phòng dịch, phòng và chữa bệnh.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động có các nội dung, tiêu chí liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe; vận động nhân dân trong việc phòng bệnh, kiểm soát các yếu tố có hại cho sức khỏe như hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, chất gây nghiện, chế độ ăn không hợp lý; nâng cao ý thức trong việc sử dụng thực phẩm an toàn; tăng cường hoạt động thể lực để bảo vệ sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

Tiếp tục triển khai sâu, rộng các phong trào vệ sinh phòng bệnh, chú trọng ở các vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc tham gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2- Nâng cao sức khỏe nhân dân

- Tập trung xây dựng, triển khai thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân trong tỉnh, trong đó có các chương trình bổ sung vi chất cần thiết cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, người cao tuổi; khuyến nghị, phổ biến chế độ dinh dưỡng, khẩu phần ăn phù hợp cho từng nhóm đối tượng, nguồn nguyên liệu, khẩu vị của từng địa phương.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để mỗi người dân được bảo vệ, nâng cao sức khỏe, đặc biệt là ở vùng nông thôn, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa.

- *Tập trung triển khai thực hiện nâng cao sức khỏe nhân dân trên các lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội với những nội dung chủ yếu như sau:*

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Đổi mới căn bản giáo dục thể chất, tâm lý, tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường. Phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thân thể. Tăng cường công tác y tế học đường.

Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp: Lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao nhưng phải đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm. Khuyến khích sản xuất, kinh doanh theo chuỗi quản lý chất lượng thực phẩm. Trong quá trình sản xuất phải kiểm soát chặt chẽ các loại hóa chất, chống lạm dụng hoá chất, thuốc kháng sinh trong nuôi trồng. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, bệnh nghề nghiệp.

Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ: Tăng cường các hoạt động kiểm soát sản phẩm, thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không đề sản phẩm, thực phẩm giả, kém chất lượng lưu thông trên thị trường. Các sản phẩm, thực phẩm đóng gói phải có đầy đủ thông tin về thành phần, năng lượng, cảnh báo về sức khỏe trên bao bì. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế tiêu dùng các hàng hóa có hại cho sức khỏe như đồ uống có cồn, có gas, thuốc lá...

Về lĩnh vực vệ sinh, môi trường: Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe. Tập trung nguồn lực xây dựng, nâng cấp các hệ thống cấp thoát nước; bảo đảm đa số người dân được tiếp cận sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh; xử lý chất thải; khắc phục ô nhiễm các dòng sông, các cơ sở sản xuất. Tăng cường cải tạo, hạn chế san lấp hệ thống kênh rạch, hồ ao.

- *Về lĩnh vực văn hóa-xã hội:* Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, có ý thức bảo vệ môi trường; xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao. Phát triển các sân chơi lành mạnh cho thanh thiếu niên, các câu lạc bộ thể dục, thể thao, dưỡng sinh, rèn luyện sức khỏe cho mọi người dân. Tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy.

3- Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

Trên cơ sở nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm “Y tế dự phòng là then chốt, y tế cơ sở là nền tảng; y tế chuyên sâu đồng bộ và cân đối với y tế cộng đồng”, tập trung thực hiện tốt các nội dung:

- *Phát triển và nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng:* Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và trách nhiệm bảo đảm an ninh y tế nhằm tiến tới một thế giới an toàn hơn với các nguy cơ do bệnh truyền nhiễm gây ra; ngăn ngừa và giảm thiểu những tác động của bệnh dịch nguy hiểm; phát hiện sớm dịch bệnh; minh

bach thông tin và chia sẻ với cộng đồng quốc tế nhằm đáp ứng có hiệu quả với các dịch bệnh trên người và động vật.

Tiếp tục thực hiện phương châm phòng bệnh là chính; chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh; tăng cường công tác dự báo, giám sát, phát hiện, không chế, ngăn chặn kịp thời các bệnh dịch và không để dịch lớn xảy ra; ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, các sự cố môi trường có nguy cơ gây ra dịch bệnh hoặc ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân.

Củng cố vững chắc hệ thống tiêm chủng; tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận các vắc xin thế hệ mới để bảo vệ sức khỏe; từng bước bổ sung vắc xin có hiệu quả cao cho tiêm chủng mở rộng theo lộ trình của Bộ Y tế.

Tăng nguồn lực của địa phương và tăng cường vận động, thu hút các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện tốt các mục tiêu trong công tác phòng, chống HIV/AIDS, bệnh lao, bệnh sốt rét và các mục tiêu sức khỏe trong mục tiêu phát triển bền vững.

Tập trung triển khai đồng bộ, mạnh mẽ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; tăng cường công tác dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính cần phải chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở.

Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đặc biệt là ở khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo và khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên.

- *Thực hiện tốt cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã.* Quan tâm đầu tư các nguồn lực và nâng cao năng lực hoạt động của y tế tuyến xã để các cơ sở y tế tuyến xã thực hiện vai trò tuyến đầu và thực sự là nơi lựa chọn đầu tiên khi người dân cần đến phòng bệnh và chăm sóc chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Kết nối y tế cơ sở với các phòng khám tư nhân, phòng chẩn trị đông y, phòng thuốc nam, phòng khám từ thiện. Phát triển mô hình y học gia đình, trong đó có mô hình bác sĩ gia đình và các dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật.

4- Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện

Rà soát, bổ sung và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án số 966/ĐA-UBND, ngày 25-4-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về *tổ chức lại hệ thống tổ chức bộ máy ngành y tế tỉnh Kiên Giang*, trong đó, tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

- *Phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng hoàn chỉnh, các cơ sở y tế thuộc lực lượng vũ trang; tăng cường phối hợp quân-dân y.*

Hoàn thiện và đưa vào hoạt động Bệnh viện Đa khoa mới của tỉnh bảo đảm năng lực cấp cứu và xử lý các trường hợp bệnh nặng, hạn chế tối đa tình trạng chuyển lên tuyến trên. Tổ chức thực hiện mô hình bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện chuyên khoa đầu ngành tuyến trên; các khoa của bệnh viện/trung tâm y tế tuyến huyện là vệ tinh của các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh nhằm giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến tỉnh.

Đầu tư nâng cấp, nâng cao năng lực khám, chữa bệnh các bệnh viện/trung tâm y tế tuyến huyện, trong đó, lựa chọn, đầu tư nâng hạng tiêu chuẩn chăm sóc cấp 2 đối với bốn bệnh viện đa khoa có vai trò vệ tinh cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh ở các vùng: U Minh Thượng, Tây sông Hậu, Tứ giác Long Xuyên và hải đảo.

Phát triển Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh từng bước hiện đại và hoàn chỉnh mạng lưới các khoa y học cổ truyền tại các bệnh viện/trung tâm y tế huyện. Xây dựng và thực hiện chương trình phát triển y học cổ truyền, kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn giữa y học cổ truyền với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và nâng cao sức khỏe nhân dân giữa các cơ sở y tế với nhau và ngay trong từng cơ sở.

Đẩy mạnh kết hợp quân - dân y. Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; tăng cường các hoạt động kết hợp quân dân y trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng nơi để bảo đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách. Phát triển các phòng khám đa khoa quân dân y, phòng khám quân y thành các bệnh viện quân dân y khi đủ điều kiện.

- Đổi mới cơ chế quản lý và phương thức hoạt động của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Thực hiện hệ thống phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị thống nhất trong cả nước. Sử dụng bộ tiêu chí đánh giá, thực hiện kiểm định độc lập, xếp hạng bệnh viện phù hợp với thông lệ quốc tế. Thực hiện lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh; lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm giữa các cơ sở khám, chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ và có chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ ngay tại tuyến dưới. Tăng cường công tác điều trị ngoại trú, triển khai và phát triển mô hình khám, chữa bệnh trong ngày.

Tăng cường đào tạo, luân phiên cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, tiến tới bảo đảm chất lượng từng dịch vụ kỹ thuật đồng đều giữa các tuyến. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới phải đảm bảo có đủ năng lực và được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt trước khi thực hiện. Phát triển đồng bộ, tạo môi trường bình đẳng cả về hỗ trợ, chuyển giao chuyên môn kỹ thuật giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công và tư.

Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng bệnh viện xanh-sạch-đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh.

Tập trung đẩy nhanh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa. Thiết lập hệ thống số sức khỏe điện tử đến từng người dân, đảm bảo mọi người dân đều được theo dõi, quản lý sức khỏe, khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ và thường xuyên cập nhật các thông tin, chỉ số sức khỏe khi đi khám sức khỏe, chữa bệnh; triển khai hoàn thành đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; liên thông quản lý hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ và thanh toán bảo hiểm y tế trong toàn tỉnh và kết nối liên thông toàn quốc.

5- Đẩy mạnh phát triển ngành dược và thiết bị y tế

- *Bảo đảm thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.*

Nâng cao vai trò của công tác dược lâm sàng tại các cơ sở y tế để người bệnh được dùng thuốc an toàn, hiệu quả và chi phí hợp lý nhất. Thực hiện nghiêm việc bán thuốc theo đơn; hạn chế tối đa tình trạng lạm dụng thuốc kháng sinh, cải thiện, đẩy lùi tình trạng kháng thuốc kháng sinh.

- *Đổi mới cơ chế quản lý và phương thức mua sắm thuốc, thiết bị, vật tư y tế. Tổ chức tốt việc đấu thầu tập trung thuốc, thiết bị, hoá chất, vật tư y tế, bảo đảm công khai, minh bạch, kiểm soát chặt chẽ chất lượng, chống thất thoát, lãng phí.*

Củng cố hệ thống phân phối thuốc, bảo đảm kỷ cương pháp luật, hiệu quả, chuyên nghiệp. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về quyền phân phối thuốc, không để các doanh nghiệp không được phép nhưng vẫn thực hiện phân phối thuốc. Tập trung quản lý hệ thống bán buôn, bán lẻ, các nhà thuốc trong và ngoài bệnh viện. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối mạng, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá cả thuốc được mua vào, bán ra ở mỗi nhà thuốc trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng giả, kém chất lượng. Kiểm soát chặt chẽ thực phẩm chức năng và hàng hóa có nguy cơ gây hại cho sức khỏe. Tăng cường kiểm soát chất lượng dược liệu ngoại nhập; giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn dược liệu của nước ngoài.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất thuốc, sinh phẩm, thiết bị, vật tư y tế; phát triển dược liệu, nhất là các dược liệu quý hiếm; ưu tiên đầu tư và tập trung phát triển các vùng chuyên canh, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến dược liệu.

- *Phát triển các bài thuốc gia truyền, phương thức điều trị không dùng thuốc, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân trồng và sử dụng cây thuốc*

nam. Hỗ trợ phát hiện, đăng ký, công nhận sở hữu trí tuệ và thương mại hoá các bài thuốc gia truyền; tôn vinh và bảo đảm quyền lợi của các danh y.

6- Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế

Tiếp tục hoàn thiện, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch *đảm bảo nguồn nhân lực y tế tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo* nhằm cụ thể hóa thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND, ngày 06-10-2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện *Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 và những năm tiếp theo*, trong đó tập trung thực hiện tốt những nội dung sau:

- *Phát triển đội ngũ cán bộ y tế đủ về số lượng và năng lực chuyên môn.* Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ y tế, đặc biệt là các chuyên khoa khó thu hút cán bộ y tế vào làm việc như: lao, phong, tâm thần, giải phẫu bệnh. Chuẩn bị đủ nhân lực cho các bệnh viện chuyên khoa cấp tỉnh; bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, quản lý nhà nước, rèn luyện nâng cao y đức, y nghiệp, ngoại ngữ, tin học... cho cán bộ y tế. Thường xuyên cập nhật kiến thức y học mới, triển khai công tác đào tạo liên tục đối với đội ngũ cán bộ y tế để đáp ứng yêu cầu về y đức và chuyên môn trong điều kiện chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

- *Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học - công nghệ y tế, dược, y sinh học.* Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến trong khám bệnh, chữa bệnh. Đặc biệt là ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán, điều trị bệnh và giám định trong y học.

- *Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, thu hút, giữ chân cán bộ y tế theo Đề án phát triển nguồn nhân lực của tỉnh nhằm thu hút sinh viên y, dược sau khi tốt nghiệp về công tác tại tỉnh; khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới, hải đảo và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong...; thu hút và giữ chân được nguồn nhân lực y tế, nhất là nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao; khuyến khích phát triển nhân lực ngoài công lập.*

7- Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế

- Tiếp tục sắp xếp các trung tâm, đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng cấp tỉnh thành trung tâm kiểm soát bệnh tật và kết nối với mạng lưới kiểm soát bệnh tật cả nước và thế giới.

- Sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm định để hình thành hệ thống cơ quan kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm, thiết bị y tế phù hợp, hội nhập quốc tế.

- Tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn: Chăm sóc ban đầu, chăm sóc cấp 2, chăm sóc cấp 3. Thực hiện thống nhất mô hình mỗi cấp huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác. Tổ chức hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp

với đặc điểm của từng địa phương. Xây dựng hệ thống cấp cứu ngoại viện trong toàn tỉnh.

- Khuyến khích phát triển mạnh mẽ hệ thống bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường thanh tra, kiểm tra. Xử lý nghiêm vi phạm về lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế...

8- Đổi mới mạnh mẽ tài chính y tế

- *Tăng cường đầu tư và đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại ngân sách nhà nước trong lĩnh vực y tế* để có nguồn lực triển khai toàn diện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là đối với các đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn.

Dành một phần kinh phí thỏa đáng từ ngân sách tỉnh để đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, cơ sở y tế ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo.

Thực hiện nguyên tắc y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu. Khám, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả. Chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân cùng chi trả. Triển khai thực hiện "Gói dịch vụ y tế cơ bản do bảo hiểm y tế chi trả" phù hợp với khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế và "Gói dịch vụ y tế cơ bản do nhà nước chi trả" phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước; đồng thời huy động các nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân.

Ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản; người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức. Có cơ chế giá dịch vụ và cơ chế đồng chi trả phù hợp nhằm khuyến khích người dân khám, chữa bệnh ở tuyến dưới và các cơ sở y tế ở tuyến trên tập trung cung cấp các dịch vụ mà tuyến dưới chưa bảo đảm được.

- *Thực hiện đổi mới công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.* Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với công khai, minh bạch. Áp dụng mô hình quản trị đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trong bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư như quản trị doanh nghiệp. Có chính sách ưu đãi về đất, tín dụng... để khuyến khích các cơ sở y tế đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Đa dạng hóa các hình thức hợp tác công-tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh bình đẳng, không phân biệt công-tư trong cung cấp dịch vụ y tế. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế (kể cả trong chăm sóc sức

khỏe ban đầu), tập trung vào cung cấp dịch vụ cao cấp, theo yêu cầu. Các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

Tăng cường quản lý nhà nước, xây dựng và thực hiện các giải pháp đồng bộ nhằm phòng, chống, ngăn chặn và chấm dứt tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hóa để lạm dụng các nguồn lực công phục vụ các "nhóm lợi ích", tạo ra bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ y tế.

Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Nâng cao hiệu quả quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo. Đẩy mạnh phương thức nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng và thực hiện cơ chế giá gắn với chất lượng dịch vụ, khuyến khích sử dụng dịch vụ y tế ở tuyến dưới.

- *Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân; thực hiện tốt những quy định về bảo hiểm y tế toàn dân theo hướng điều chỉnh mức đóng phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, thu nhập của người dân và chất lượng dịch vụ. Đa dạng các gói bảo hiểm y tế. Tăng cường liên kết, hợp tác giữa bảo hiểm y tế xã hội với bảo hiểm y tế thương mại.*

Nâng cao năng lực, chất lượng giám định bảo hiểm y tế bảo đảm khách quan, minh bạch. Thực hiện các giải pháp đồng bộ chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở y tế.

9- Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập nền y học tinh nhà với nền y học của các nước trong khu vực và các nước tiên tiến trên thế giới, nhất là các nước trong khu vực Đông Nam Á. Tích cực tìm kiếm sự hỗ trợ của các chương trình dự án quốc tế; đồng thời tăng cường quản lý và phát huy hiệu quả các chương trình dự án quốc tế đã và đang hỗ trợ cho ngành y tế trong tỉnh. Tạo điều kiện để các bác sĩ chuyên khoa đầu ngành được tham dự các hội thảo khoa học về y học của các nước và khuyến khích các cơ sở y tế trong tỉnh đăng cai và có nhiều báo cáo khoa học trình bày tại các buổi hội thảo, có mời các chuyên gia nước ngoài tham dự.

- Tăng cường hợp tác với các nước có chung biên giới trên bộ và đường biển trong các hoạt động phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực y dược.

- Có cơ chế khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực y tế; tham gia đào tạo, chuyển giao khoa học và công nghệ, kỹ thuật y tế. Tăng cường quảng bá nền y học Việt Nam, đặc biệt là y học cổ truyền dân tộc ra các nước lân cận và trên thế giới. Đẩy mạnh hợp tác lao động y tế và xuất khẩu dịch vụ chăm sóc sức khỏe sang các nước trong khu vực Đông Nam Á.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phát triển Bệnh viện Đa khoa huyện Phú Quốc thành cơ sở y tế kỹ thuật cao nhằm thu hút khách nước ngoài đến Phú Quốc du lịch kết hợp nghỉ dưỡng và chăm sóc y tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa các chính sách, pháp luật về bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này của Tỉnh ủy. Tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân về lĩnh vực này.

2- Các huyện, thị, thành ủy xây dựng kế hoạch gắn với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ để thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

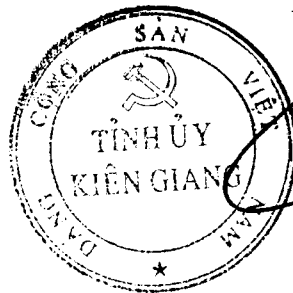
3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Thông tin-Truyền thông tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng về nội dung và kết quả thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

4- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy. *nh*

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để b/c);
- VPTW Đảng (HN, TP.HCM);
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- VP ĐU BTL QK9;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Các sở, ban ngành, ĐT cấp tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT;
- Lưu.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Thanh Nghị

PHỤ LỤC 1

Thực trạng và các mục tiêu về chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2025-2030

STT	Các tiêu chí	Mục tiêu						
		Thực trạng			Nghị quyết Trung ương		Chương trình hành động của Tỉnh Ủy	
		2005	2015	Hiện nay	2025	2030	2025	2030
1	Tuổi thọ trung bình khoảng (tuổi)	72.84	74.2	74.3	74.5	75	75	75.5
1.1	- Số năm sống khỏe đạt tối thiểu (năm)			-	67	68	67	68
2	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt (% dân số)	20.18	68	81	95	95	95	95
3	Tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho y tế giảm còn (%)			-	35	30	35	30
4	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng với 8 loại vắc xin (%)	98.1	99	99.5				
4.1	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng với 12 loại vắc xin đạt tối thiểu (%)				95		95	
4.2	- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng với 14 loại vắc xin đạt tối thiểu (%)					95		95
5	Giảm Tỷ suất tử vong trẻ em:							
5.1	- Dưới 5 tuổi còn (%)	24.05	18.58	18.47	18.5	15	17.5	15
5.2	- Dưới 1 tuổi còn (%)	16	12.85	12.33	12.5	10	11.5	10
6	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi (%)	25.3	21.6	21.5	<20	<15	<20	<15
7	Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành (%)			-	<12	<10	<12	<10
8	Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi:							
8.1	- Đối với Nam đạt (cm)			-	167	168.5	167	168.5
8.2	- Đối với Nữ đạt (cm)			-	156	157.5	156	157.5
5	Phần đầu Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (%)			-	>90	>95	>90	>95
	Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm đạt (%)			-	95	100	95	100
6	Số giường bệnh viện/10.000 dân	14.26	24.47	26.57	30	32	30	32
6.1	- Số bác sĩ/10.000 dân	3.61	6.19	6.62	10	11	10	11
6.2	- Số dược sĩ đại học/10.000 dân	0.12	0.95	1.08	2.8	3	2.8	3
6.3	- Số điều dưỡng viên trên 10.000 dân	8.62	18.84	18.61	25	33	25	33
6.4	- Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt (%)	0	5.8	8.4	10	15	10	15
7	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt (%)			>80	>80	>90	>80	>90

PHỤ LỤC 2
Thực trạng về mạng lưới y tế, nhân lực và tài chính y tế của tỉnh

STT	Các chỉ tiêu	Thực trạng		
		2005	2015	Hiện nay
1	Mạng lưới y tế			
1.1	Mạng lưới khám chữa bệnh-phục hồi chức năng			
	- Tổng số bệnh viện công lập	13	13	13
	- số bệnh viện tư	0	2	2
1.2	* Y tế cơ sở			
	- số huyện đã thành lập phòng y tế	12	14	14
	- số trung tâm y tế huyện	13	15	15
	- số trạm y tế xã	112	144	144
	- số xã chưa có trạm y tế	27	1	1
	- số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	38	81	99
	+ Đạt tỷ lệ %	27.34	55.86	68.28
	- Số trạm y tế có bác sĩ (định biên)	-	79	67
1.3	* Cơ sở y dược tư nhân			
	Tổng số cơ sở hành nghề y-dược tư nhân;	-	1,542	1,662
1.4	* Y tế dự phòng			
	- Số Trung tâm y tế dự phòng huyện được thành lập và kiện toàn;	13	15	15
	- Tỷ lệ trường học có nhân viên y tế	8.8	72.2	40.2
2	Nguồn nhân lực			
2.1	Tổng số cán bộ y tế	2,880	8,308	8,424
	- Đại học và trên đại học	638	1,958	2,069
	Trong đó:			
	+ Bác sĩ	598	1,100	1,186
	+ Dược sĩ	20	168	193
	- Trung cấp và cao đẳng	1,881	5,207	5,235
	+ Y sĩ	1,054	1,457	1,486
	+ Dược sĩ trung học	149	663	1,091
	+ Điều dưỡng	373	1,891	1,848
	+ Nữ hộ sinh	305	686	672
3	Đầu tư tài chính y tế			
3.1	Tổng ngân sách nhà nước chi cho y tế (cả ngân sách trung ương và địa phương)	126,874	982,737	920,343
	+ ngân sách trung ương	12,681	7,396	0
	+ ngân sách địa phương	114,103	975,341	920,343
	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho y tế (%)	9.58	14	12
3.2	Tổng kinh phí thu từ nguồn viện phí	90,927	707,535	821,820